TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **10**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18/02/2022
Về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Hồng Gái

2. Ông Giang Thành

- Thư ký ghi biên bản: Bà Đỗ Thị Mộng Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất: không tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại truï sôû Toaø aùn nhaân daân huyeän Hoøn Ñaát, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 246/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc **"**Tranh chấp ly hôn và nuôi con**"** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1988

2. Bị đơn: Anh Phạm Bảo Q, sinh năm 1978

Các đương sự cùng địa chỉ: Ấp Hiệp Trung, xã MHS, huyện HĐ, tỉnh KG

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn xin ly hôn, chị Nguyễn Thị P trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Bảo Q quen biết, tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào cuối năm 2007, hai bên có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hiệp Sơn. Trong thời gian chung sống, vợ chồng chị sinh được 02 người con chung tên Phạm Gia Băng, sinh ngày 29/09/2008 và Phạm Khánh Băng, sinh ngày 11/09/2012.

Về mâu thuẫn gia đình: Từ cuối năm 2019 hai bên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cự cãi, bất hòa thường xuyên. Từ đó hai bên sống ly thân từ 02 năm nay.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Bảo Q.

Về con chung: Chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Phạm Bảo Q trình bày:*

Anh Q thống nhất với trình bày của chị P về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì, anh cũng chưa bao giờ đánh đập hay chửi vợ con. Anh thừa nhận trước đây có đi chơi đá gà nhưng đã bỏ lâu rồi và hiện nay chỉ lo làm để nuôi con. Nay anh không đồng ý ly hôn vì còn rất thương vợ con, nếu chị P kiên quyết ly hôn thì anh yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Phạm Bảo Q kết hôn là do tự nguyện yêu thương và đi đến hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang đúng quy định của Luật Hôn nhân gia đình. Do đó, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong thời kỳ hôn nhân anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung, dẫn đến việc hai bên sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy: Chị P và anh Q hiện tại đang sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến cuộc sống của nhau trong suốt thời gian dài từ đầu năm 2021 cho đến nay. Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải đoàn tụ nhưng các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến. Tại phiên tòa hôm nay, chị P xác định không còn tình cảm gì với anh Q, không thể hàn gắn cuộc sống chung vợ chồng với anh Q nên chị mong muốn được ly hôn để chấm dứt mối quan hệ vợ chồng này. Như vậy, HĐXX xác định quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào

Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị P.

2. Về con chung: Chị P và anh Q có 02 người con chung tên Phạm Gia Băng, sinh ngày 29/09/2008 và Phạm Khánh Băng, sinh ngày 11/09/2012. Các bên đều có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, chị P đồng ý giao 02 con chung cho anh Q nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo đúng nguyện vọng của các con muốn được ở với cha nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này của chị P.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung và nợ chung của vợ chồng nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 28, Điều 227, Điều 228 Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Phạm Bảo Q.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Gia Băng, sinh ngày 29/09/2008 và Phạm Khánh Băng, sinh ngày 11/09/2012 cho anh Phạm Bảo Q tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Trong thời gian anh Q nuôi dưỡng con chung, chị P có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha (mẹ) các cháu hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu số 0001355 ngày 01 tháng 11 năm 2021. Chị P không phải nộp thêm.

Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- UBND xã Mỹ Hiệp Sơn;
- Lưu.

Nguyễn Thị Cúc